

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**  
**TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07-8-2020.

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia  
đình.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Thái.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Thu
2. Bà Tô Thị Thanh Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/6/2020 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phùng Thị H, sinh năm 1977
2. Bị đơn: Anh Đỗ Đức M, sinh năm 1972

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Đường C, tổ 11, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\*) Tại đơn khởi kiện, lời khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, thì nguyên đơn là chị Phùng Thị H trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:

Chị và anh Đỗ Đức M tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 21/9/1996 tại Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, anh M nhiều lần xúc phạm chị và gia đình chị làm cho cuộc sống ngày càng căng thẳng. Mặc dù gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo, hòa giải nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2013 đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, đời sống chung không thể tiếp tục được nữa. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Đức M.

Chị và anh M có 3 con chung là Đỗ Linh L, sinh ngày 05/10/1999, con đã trên 18 tuổi, không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên không đề nghị Tòa án giải quyết; Đỗ Thị Hải Y, sinh ngày 27/5/2003 và Đỗ Đức T, sinh ngày 26/11/2007; hiện nay hai con đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con Y và con T, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Chị là lao động tự do, thu nhập bình quân khoảng 11.000.000đ/tháng, chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc các con, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, không có tài sản cho người khác vay.

\*) Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1941, trú tại: Đường C, tổ 11, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình (là mẹ đẻ của anh Đỗ Đức M) cung cấp nội dung như sau:

Về điều kiện kết hôn, mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị Phùng Thị H và anh Đỗ Đức M như chị H đã trình bày là đúng. Theo bà, chị H và anh M không còn khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh M.

Chị H và anh M có 3 con chung như chị H đã trình bày là đúng, đề nghị Tòa án giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Thị Hải Y và cháu Đỗ Đức T vì anh M không có điều kiện để nuôi con, chị H có đủ điều kiện để nuôi con.

Tài sản chung của chị H và anh M như thế nào bà không nắm được, chị H và anh M không nợ gì đối với cá nhân, tổ chức, đoàn thể tại địa phương.

\*) Đại diện chính quyền địa phương nơi chị Phùng Thị H và anh Đỗ Đức M cư trú cung cấp nội dung như sau:

Chị Phùng Thị H và anh Đỗ Đức M có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Đường C, tổ 11, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống tại địa phương, chị H và anh M đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát, xúc phạm nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và nuôi dạy con cái. Do mâu thuẫn nên anh chị đã ly thân khoảng 08 năm nay. Theo địa phương, chị H và anh M khó có khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị H và anh M có 3 con chung như chị H đã trình bày là đúng, chị H có điều kiện nuôi con tốt hơn anh M, đề nghị Tòa án căn cứ vào điều kiện của từng người để giao con, đảm bảo quyền lợi của các cháu.

Tài sản chung của chị H và anh M địa phương không nắm được, vợ chồng không nợ gì đối với các tổ chức, đoàn thể tại địa phương.

\*) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa giải quyết vụ án dân sự:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 147; 203; 235; 238; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điều 26; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Phùng Thị H được ly hôn anh Đỗ Đức M.

+ Về nuôi con chung: Giao cho chị Phùng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Thị Hải Y, sinh ngày 27/5/2003 và Đỗ Đức T, sinh ngày 26/11/2007. Không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

+ Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

+ Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự để trình bày lời khai, tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn là anh Đỗ Đức M không trình bày lời khai, không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Nguyên đơn là chị Phùng Thị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự: Tòa án xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Phùng Thị H và anh Đỗ Đức M được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, anh M nhiều lần xúc phạm chị H và gia đình chị làm cho cuộc sống ngày càng căng thẳng. Mặc dù gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo, hòa giải nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2013 đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh M không trình bày lời khai, không có mặt tại phiên hòa giải thể hiện việc anh không có thiện chí để đoàn tụ với chị H. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị H và anh M là có thật và ngày càng căng thẳng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Phùng Thị H được ly hôn anh Đỗ Đức M là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh M có 3 con chung là Đỗ Linh L, sinh ngày 05/10/1999, con đã trên 18 tuổi, không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên không đặt ra giải quyết; Đỗ Thị Hải Y, sinh ngày 27/5/2003 và Đỗ Đức T, sinh ngày 26/11/2007; hiện nay hai con đang ở cùng chị H. Ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con Y và con T, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu này của chị H, Hội đồng xét xử thấy: Chị H đã chứng minh được điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con, còn anh M không có điều kiện để nuôi dưỡng con như lời trình bày của bà Nguyễn Thị N (là mẹ đẻ của anh M) và của đại diện chính quyền địa phương. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con nên cần giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Thị Hải Y và Đỗ Đức T là phù hợp với các điều 81, 82,

83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của các con. Chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Do anh M chưa có lời khai về tài sản, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phùng Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Căn cứ nhận xét trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 147; 203; 235; 238; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điều 26; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phùng Thị H được ly hôn anh Đỗ Đức M.

2. Về nuôi con chung: Xử giao cho chị Phùng Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Thị Hải Y, sinh ngày 27/5/2003 và Đỗ Đức T, sinh ngày 26/11/2007. Không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị H và anh M có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phùng Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng lệ phí, án phí tại biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0009482 ngày 01/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T thành án phí.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP.Thái Bình;
- Đương sự;
- UBND phường Q, TP.T (Nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS TP.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Hồng Thái**